

Số: **416/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 580/2020/TLST-HNGĐ ngày 20.7.2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Hà M C**, sinh năm 1967

Hộ khẩu thường trú: Số A Ngõ B, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số A Ngách B Ngõ C, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Đình H**, sinh năm 1974

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số A Ngõ B, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số A Ngách B Ngõ C, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà M C và chị Đinh H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận Anh Hà M C và chị Đinh H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Hà M C và chị Đinh H xác nhận có hai con chung là Hà P H, sinh ngày 02.06.1994 (đã trưởng thành) và Hà M V, sinh ngày 03.11.2005. Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị, sau ly hôn anh Hà M C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hà M V. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Đinh H cho đến khi có Quyết định khác của Tòa án.

Chị Đinh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Hà M C và chị Đinh H xác nhận đã tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không em xét.

2.4. Về nợ: Anh Hà M C và chị Đinh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh Hà M C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014569 ngày 16.7.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND Quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- UBND Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội (nơi ĐKKH ngày 15.7.1997);
- Chi cục THADS Quận Đống Đa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Việt Nga (Đã ký)